

PHẨM NHƯ-LAI THẦN LỰC

Phẩm này chia làm ba môn:

1. Vì sao có phẩm này.
2. Giải thích tên phẩm.
3. Giải đáp các vấn nạn.

I. Vì sao có ba:

1. Trong ba lưu thông, dưới đây tám phẩm là phó thọ lưu thông, chỉ bày tướng phó chúc vãng mệnh hành, cho nên Thần lực, Chúc Lụy, Phó chúc khiến hành, sáu phẩm còn lại tuổi thọ lưu thông phó chúc chia làm hai:

- a. Thực hành thần thông khiến tin phó chúc.
- b. Dùng tay xoa đầu khiến hành phó chúc.

Nay đây là phần đầu, Phó chúc cho người khác sợ không sanh tín, cho nên tác thần thông phát ra ánh sáng cho đến chỉ bày khiến biết Thế tôn có thần thông rộng lớn, từ lâu không vọng ngữ, phát ra lời nói chắc thật khiến sanh tin hiểu mới dùng lời phó chúc, cho nên có phẩm này.

2. Y trong khoa thứ hai, trên một phẩm đầu là phần tựa, kế mười chín phẩm làm chánh tông xong, từ dưới còn tám phẩm thuộc phần lưu thông. Thần lực, Chúc Lụy, Khuyên tin, Phó trao, sáu phẩm sau vãng mạng lưu thông, thế đồng với trước, dưới không nói lại.

3. Luận nói năng lực tu hành có bảy, thứ hai nói lực có ba thứ pháp môn, trong phẩm thần lực thị hiện nói lên Đức Thế tôn có Thần lực này, năng nói pháp đều là thật không luống dối, khuyên bày chúng sanh nên có phẩm này.

II. Giải thích tên phẩm: Phân thân năng tịch đều gọi là Như-lai, diệu dụng vô phương gọi là thần, uy thế năng dẹp trừ gọi là lực. Phân thân đồng Phật đều hiện diệu dụng chẳng thể sánh bằng, uy thế năng trừ dẹp tà kiến không tin để khuyên sanh tin. Phẩm Như-lai Thần lực này rộng nêu rõ nên gọi là Như-lai Thần lực.

III. Giải đáp các vấn nạn: Hỏi: Các Bồ-tát từ đất vọt hiện, Phật từng hóa độ, đâu cần hiện thần thông tin sanh ư? Đáp: Dũng xuất tin từ lâu không cần thần thông, khuyến phát sơ cơ phải hiện thần lực. Lại tin có cạn sâu giao phó có nặng nhẹ, nếu không hiện thần thông để trao, sợ sự trao còn nhẹ, nếu không lại khiến tin sâu thì kia tin còn cạn, pháp khó mà dễ hành cho nên hiện thần lực.

Hỏi: Vì sao kinh này phó chúc cần phải hiện thần lực, các kinh khác phó chúc không có việc này ư?

Đáp: Kinh này bí mật hội hai thừa về tông, các kinh khác không như vậy nên hiện thần lực.

- Kinh: “Bấy giờ các vị Bồ-tát trong ngàn thế giới cho đến mà cúng dường đó”.

- Tán: Phẩm văn chia làm hai:

1. Bồ-tát từ đất hiện lên thỉnh.

2. Như-lai giao phó.

Đây là phần đầu có hai: Nêu và giải thích. Chẳng những muốn cứu giúp người mà còn tự hành, vì thế thỉnh nên nói, không vậy cũng nói lại là vô dụng. Chân là chân thật, tịnh là ly nhiễm, đại pháp gọi là Nhất thừa thân cung kính, lời giảng nói, thuật tâm ba phen thỉnh.

- Kinh: “Bấy giờ Đức Thế tôn cho đến hiện đại thần lực”.

- Tán: Văn dưới có hai: Văn xuôi và kệ tụng. Trong Văn xuôi lại có hai: Trước hiện thần lực sau nói phó chúc. Văn đầu có bảy:

1. Nêu hiện thần lực.

2. Xuất tướng lưỡi phát ra ánh sáng.

3. Tặng hắng búng ngón tay.

4. Đất đều rung chuyển.

5. Kia thấy qui y.

6. Hiệp lọng thành trướng.

7. Thế giới thông làm một.

Đây là phần đầu. Lược làm ba nghĩa cho nên hiện thần lực:

1. Vì nói lên thắng đức của kinh để khuyên lưu thông, dưới văn xuôi nói Phật bảo Bồ-tát Thượng Hạnh cho đến.

2. Vì vui chúng sanh khiến sanh tín, tức một hàng tụng đầu.

3. Thấy các Bồ-tát phát nguyện lưu thông thuận tâm Chư Phật cho nên hiện thần lực, là tụng thứ tư.

- Kinh: “Xuất bày tướng lưỡi rộng dài cho đến phát ra vô lượng ánh sáng”.

- Tán: Dưới đoạn thứ hai, xuất tướng lưỡi phát ra ánh sáng có ba:

1. Đức Thích-ca xuất tướng lưỡi phóng hào quang.

2. Phân thân Phật xuất tướng phát ra ánh sáng.

3. Nêu thời gian.

Đây là hai phần đầu.

Cổ đức tướng truyền có bảy thần lực:

1. Xuất tướng lưỡi.

2. Phát ra ánh sáng.

3. Tặng hắng.

4. Búng ngón tay.
5. Đất rung chuyển.
6. Hợp phươn lọng.
7. Biến cõi.

Nay gia thêm thành tám, nghĩa là thị hiện, tức khiến phương khác xa thấy nơi đây. Trong sáu thông ban đầu là thần cảnh thông có hai: Năng biến và năng hóa. Năng hóa nghĩa là không mà bỗng nhiên có, nghĩa là hóa thân hóa ngữ hóa cảnh.

Năng biến nghĩa là chuyển đổi chất cũ xưa, đây gọi là mười tám biến:

1. Sấm động, đất sáu thứ động cho đến
2. Xí nhiên: Thân trên xuất nước dưới xuất lửa cho đến
3. Lưu bố: Phát ra ánh sáng dần chiếu khắp xoay chuyển v.v...
4. Thị hiện: Thị hiện các thứ sự vật của các thế giới phương khác đến v.v... khiến các chúng hội thấy đều xa thấy.
5. Chuyển biến: Chuyển đất thành vàng, nước thành sữa cho đến
6. Vãng lai: Ở tất cả mọi nơi chuyển thân qua lại tự tại không ngăn ngại.
7. Có vào.
8. Duỗi ra. Có khả năng co lớn vào nhỏ, duỗi nhỏ thành lớn, nhét một hạt cải núi Tu-di, triển chuyển một sợi lông khắp nơi pháp giới v.v...
9. Muôn tượng nhập thân, năng dùng các thế giới nhập vào trong sợi lông chân lông của thân cho đến
10. Đồng loại cùng đến, ứng vật hiện hình vì nói diệu pháp, xong việc lại ẩn mất khiến không thấy biết.
11. Hiện.
12. Ẩn: Trong đại chúng ẩn mất tự thân lại khiến hiển hiện.
13. Sở tác tự tại: Nghĩa là chuyển hữu tình khiến kia qua lại và tự thân cho đến nói năng im lặng, tất cả đều được tự tại.
14. Chế ngự thần thông khác: Nghĩa là Phật, Nhị thừa, Bồ-tát Thánh phàm, theo thứ bậc dần đều năng chế hục các hiện thần thông ở vị dưới.
15. Năng thí biện tài thí bảy, bốn biện tài.
16. Năng thí ức niệm: Đối với pháp thất niệm năng thí ức niệm.
17. Năng thí an lạc: Vì nói pháp cho đến cứu trừ nguy hiểm tật dịch tai họa, được các sự an lạc.
18. Phát ra ánh sáng minh lớn: Năng phóng một luồng ánh sáng

chiếu sáng vô lượng cõi nước làm sự lợi lớn.

Phẩm này có tám thần lực:

1. Xuất tướng lưỡi là thứ tám duỗi ra.
2. Phát ra ánh sáng là thứ mười tám phát ra ánh sáng rực rỡ.
3. Tầng hắng đây tức năng hóa, không mà bỗng có cho nên chẳng phải mười tám biến; hoặc đây.
4. Búng ngón tay là thứ mười ba sờ tác tự lại.
5. Đất động là thứ một rung chuyển,
6. Khiến phương khác xa thấy là thứ tư thị hiện.
7. Hợp phướn lọng là thứ bảy thu vào.

8. Thông làm một cõi là thứ năm chuyển biến, chuyển nhiều làm một, chuyển uế thành tịnh. Nay Phật xuất bày tướng lưỡi: Luận nói khiến nhớ nghĩ tin lời Phật nói. Như Phật vào thành Bà-la-khất thật không được, sau ra thành rồi gặp một người nữ cúng thí Đức Phật bát cháo gạo hẩm, Đức Phật liền thọ ký cho bà sẽ đắc quả, bấy giờ có Bà-la-môn sanh lòng không tin sâu, Đức Phật liền xuất bày tướng lưỡi chỉ cho họ mới tin Phật thọ ký không luống dối. Phàm lưỡi đến mũi đều còn không vọng ngữ hướng chi lại che phủ cả mặt, như Kinh nói rộng. Đến trời Phạm Thế: Là có ngữ biểu, cõi trên nữa không có ngữ nên lại không đến trên. Phát ra ánh sáng: Là cảnh báo người có duyên phá trừ chỗ tối tăm si ám. Mỗi một lỗ chân lông: là tiêu biểu kinh này từ bi Nhất thừa bình đẳng nói lên đều đầy đủ. Vô số ánh sáng: Đầy đủ muôn đức, trùm khắp mười phương. Do Đa-bảo Phật đã chứng kinh xong, lại không hiện thông, chỉ hóa Phật thị hiện.

- Kinh: “Lúc Đức Phật Thích-ca cho đến hoàn nhiếp tướng lưỡi”.

- Tán: Đây nói về thời gian. Người ngu tâm mê cho là thời ít, người trí tình hiểu đủ trăm ngàn năm, chuyển đổi tâm kia khiến kia không biết, lại báo hóa lợi ích có sai khác, Thánh phàm thấy có sai khác. Lại Phật hiện thần lực thật sự cả trăm ngàn năm, mà thần lực khiến cho chúng sanh không biết, chỉ vì rút ngắn không kéo dài thời gian làm luận, chỉ nói Thế tôn tám mươi tuổi nhập diệt, lại chúng Thánh phàm nghe tuy đồng, mà trải qua thời gian chứng đạo được ngộ hoàn toàn sai khác tức cũng không trái nhau.

- Kinh: “Đồng thời tầng hắng cho đến đất đều sáu điệu vang động”.

- Tán: Đoạn thứ ba tầng hắng búng ngón tay, và đoạn thứ tư động đất. Luận chép: Tầng hắng là nói kệ khiến người nghe, đã nghe tiếng rồi tu hành như thật không buông lung. Luận nói búng ngón tay khiến

người giác ngộ khiến người tu hành giác ngộ, tiến tu. Đất động: Là cảnh tỉnh chúng sanh trong mười phương chưa phát tâm khiến họ phát tâm cầu đạo.

- Kinh: “Chúng sanh trong đó cho đến Mâu-ni Phật”.

- Tán: Thứ năm, kia thấy qui y, có ba:

1. Tự thân thấy sanh vui.
2. Âm thanh giữa hư không dạy bảo.
3. Ý lời dạy kính lễ.

- Kinh: “Dùng các thứ hoa hương cho đến như một cõi Phật”.

- Tán: Thứ sáu, hợp phước lọng thành màn trướng và thứ bảy, thế giới thông làm một. Trước rải hoa sau thành màn trướng. Tán: Hoa là nghe Kinh Pháp Hoa. Hợp thành phước lọng: Là tam thừa đầu sai khác sau thành một, che chở tất cả chúng sanh thế giới này, thế giới thông làm một: Là tâm trí vô ngại tịnh độ không sai khác chỉ có Nhất thừa không có thừa nào khác. Trên tiêu biểu thứ tám thân lực khác nhau luận chỉ giải ba: là xuất tướng lưỡi, búng ngón tay, và tăng hắng, Kinh còn lại năm tướng mà chẳng thù thắng hơn nên không giải thích, ba thứ phần nhiều các kinh không theo nghĩa thú thắng giải thích. Lại ba thứ này chính là dụng phó chúc, do đó riêng giải thích, các thứ khác chung chẳng phải chánh nên không nói.

- Kinh: “Bấy giờ Đức Phật bảo cho đến như lời nói mà tu hành”.

- Tán: Dưới nói phó chúc có năm, trong đây có bốn:

1. Kết thúc thân lực vô lượng khó nghĩ bàn.
2. Vì chúc Luy nói đức khó cùng tận.
3. Hiện bốn thứ đều là kinh này nói:
 - a. Đạo quyền thật.
 - b. Thần thông lực.
 - c. Lý tạng của Như-lai.
 - d. Trí tuệ sự sâu.
 - e. Kết thành khuyến thọ.

- Kinh: “Ở cõi nước nào cho đến mà nhập Niết-bàn”.

- Tán: Thứ năm, khuyên tùy hỷ cúng dường. Trước nêu sau giải thích. Giải thích do bốn nghĩa cho nên phải cúng dường. Pháp thân diệu lý trong kinh này đầy đủ, nên chỗ tích chứa Đạo gọi là đạo tràng. Nơi chứng đắc Bồ-đề, nơi nói pháp, nơi Niết-bàn là gọi chung Đạo tràng. Dưới là ba giải thích riêng.

- Kinh: “Bấy giờ Đức Thế tôn cho đến hiện vô lượng thân lực”.

- Tán: Dưới có mười sáu hàng tụng chia làm hai: bốn hàng đầu

tụng thần lực, mười hai hàng sau tụng phó chúc. bốn hàng đầu có ba: một hàng tụng nêu ý hiện, hai hàng tụng năm thần lực, một hàng tụng thuận tâm Phật.

- Kinh: “Vì chúc Lụy kinh này cho đến chẳng thể đặng ngần mé”.

- Tán: Dưới mười hai hàng tụng chúc Lụy chia làm ba: hai hàng nêu vô cùng, tám hàng rưỡi riêng khen ngợi, một hàng rưỡi tụng kết khuyến. Đây là hai hàng đầu. Khen ngợi phước của người trì kinh để khuyến mọi người.

- Kinh: “Người hay trì Kinh này cho đến rốt ráo trú Nhất thừa”.

- Tán: Đây riêng khen ngợi chia làm năm: một hàng rưỡi tụng thấy Phật, hai hàng khen ngợi vui mừng, một hàng đăc pháp, một hàng rưỡi tụng năng giảng nói, hai hàng rưỡi tụng năng làm lợi ích. Nói nghĩa các pháp là nghĩa vô ngại, danh tự là pháp vô ngại. ngôn từ là từ vô ngại. nhạo nói là biện tài vô ngại. Tứ vô ngại đầy đủ như gió không gì ngăn ngại.

- Kinh: “Cho nên người có trí cho đến quyết định không có nghi”.

- Tán: Dưới kết khuyến.
